

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 29/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2018 (kinh phí sự nghiệp);

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-BTC ngày 11/9/2018 của Bộ Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin năm 2018 (kinh phí sự nghiệp);

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2018 từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thuê Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 – 2020; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết các quy định của Chính phủ, UBND tỉnh về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp quy trình sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử liên thông để hoàn thiện, nộp hồ sơ và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Góp phần tiếp tục đẩy mạnh sự công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, là một trong những nội dung quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính (hiện đại hóa hành chính) để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

II. YÊU CẦU

- Thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn có hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, rộng khắp, phù hợp với yêu cầu, đặc điểm và nhiệm vụ của từng đối tượng, từng ngành, từng địa phương.

- Kết hợp các hình thức truyền thông với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tuyên truyền nhằm phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin trong cộng đồng hiện nay.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:

Nội dung cung cấp dịch vụ và chuẩn hóa dịch công trực tuyến mức độ 3, 4 trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử đã triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thời gian thuê 03 năm (2019-2021) theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các huyện, thị xã:

a) Đối tượng, số lớp, số lượng học viên và thời gian đào tạo mỗi lớp:

- Đối tượng: doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện, thị xã.

- Số lớp: 8 lớp (01 lớp/ mỗi huyện, thị xã Gia Nghĩa).

- Số lượng: Tối đa 200 người/lớp.

Thời gian tổ chức đào tạo: Dự kiến quý III/2019.

b) Hình thức tổ chức: Tổ chức Hội nghị tập trung tại Hội trường UBND các huyện, thị xã.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường, thị trấn

a) Đối tượng, số lớp, số lượng học viên và thời gian đào tạo mỗi lớp:

- Đối tượng: cán bộ, công chức cấp xã; hạt nhân chính trị, xã hội tại các bon, thôn, tổ dân phố, gồm: Bí thư chi bộ, Bon (Thôn, Tổ) trưởng, Trưởng các chi hội (phụ nữ, nông dân, mặt trận, cựu chiến binh, ...), Đoàn thanh niên, ...

- Số lớp: 71 lớp (01 lớp/xã, phường, thị trấn).
- Số lượng học viên mỗi lớp: Tối đa 200 người.
- Thời gian tổ chức đào tạo: Dự kiến quý III/2019.

b) Hình thức tổ chức: Tổ chức Hội nghị tập trung tại Hội trường UBND các xã, phường, thị trấn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Căn cứ lập dự toán:

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Dự toán kinh phí

Tổng dự trù kinh phí: **999.980.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

3. Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2018 từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và Công văn số 796/STC-QLNS ngày 16/4/2019 của Sở Tài chính về việc chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019 (đợt 3).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đồng bộ, có hiệu quả.

- Căn cứ theo nội dung, dự toán của Kế hoạch này, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, tổng hợp và thông báo đến các đối tượng tham gia theo nội dung kế hoạch.

- Chuẩn bị hội trường, âm thanh, ... để tổ chức hội nghị tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh Đắk Nông năm 2019. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC I
DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC CÁC LỚP TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)
375

<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
STT	Mô tả	Chi phí
1	Kinh phí tuyên truyền, tập huấn	948.880.000
2	Kinh phí giám sát	51.100.000
TỔNG CỘNG		999.980.000

PHỤ LỤC II
DỰ TOÁN KINH PHÍ TỐ CHỨC CÁC LỚP TUYỂN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

375 12/9/2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A. Tuyển truyền, hướng dẫn tại xã, phường trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa					9.920.000	
I Chi thuê, mua thiết bị					600.000	
1	Thuê Máy chiếu (01 bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Chi phí thực tế
2	Đường truyền internet 100Mb	Ngày	1	200.000	200.000	
3	Thiết bị Access point (>= 200 user)	Ngày	1	200.000	200.000	
II Giảng viên (01 Giảng viên, 01 cán bộ kỹ thuật)					1.200.000	
1	Chi thù lao giảng viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
2	Chi thù lao cán bộ kỹ thuật (01 cán bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT
III Chi Tổ chức					8.120.000	
1	Chi phí tổ chức lớp, khai giảng, bế giảng (hoa tươi, trang trí hội trường, băng rôn, ...)	Lần	1	1.000.000	1.000.000	Chi phí thực tế
2	Chi in ấn, photo tài liệu (30 trang)	Bộ	100	20.000	2.000.000	
3	Chi văn phòng phẩm cho học viên (bút, vở, túi đựng tài liệu, ...)	Bộ	100	10.000	1.000.000	
4	Chi nước uống, teabreak phục vụ lớp học (100 người)	Ngày	1	4.120.000	4.120.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
Kinh phí Tuyển truyền, hướng dẫn tại xã, phường trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa					9.920.000	
B. Tuyển truyền, hướng dẫn tại 63 xã, phường thị trấn trên địa bàn các huyện tỉnh Đắk Nông					11.820.000	
I Chi thuê, mua thiết bị					600.000	
1	Thuê Máy chiếu (01 bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Chi phí thực tế
2	Đường truyền internet 100Mb	Ngày	1	200.000	200.000	
3	Thiết bị Access point (>= 200 user)	Ngày	1	200.000	200.000	
II Giảng viên (01 Giảng viên, 01 cán bộ kỹ thuật)					3.100.000	
1	Chi thù lao giảng viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
2	Chi thù lao cán bộ kỹ thuật (01 cán bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT
3	Chi phí lưu trú của Giảng viên và cán bộ kỹ thuật (02 người x 300.000 đồng)	Đêm	1	600.000	600.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC
4	Phụ cấp lưu trú của Giảng viên và cán bộ kỹ thuật (02 người x 200.000 đồng)	Ngày	1	400.000	400.000	
5	Hỗ trợ chi phí đi lại của Giảng viên, trợ giảng từ khách sạn đến nơi giảng dạy (04 lượt/ngày)	Ngày	1	100.000	100.000	Chi phí thực tế
6	Chi phí từ Gia Nghĩa đến trung tâm huyện, trung tâm xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và ngược lại (02 người x 100.000 đồng/lượt)	Lượt	2	400.000	800.000	
III Chi Tổ chức					8.120.000	
1	Chi phí tổ chức lớp, khai giảng, bế giảng (hoa tươi, trang trí hội trường, băng rôn, ...)	Lần	1	1.000.000	1.000.000	Chi phí thực tế
2	Chi in ấn, photo tài liệu (30 trang)	Bộ	100	20.000	2.000.000	
3	Chi văn phòng phẩm cho học viên (bút, vở, túi đựng tài liệu, ...)	Bộ	100	10.000	1.000.000	
5	Chi nước uống, teabreak phục vụ lớp học (100 người)	Ngày	1	4.120.000	4.120.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
Kinh phí Tuyển truyền, hướng dẫn tại 63 xã, phường thị trấn trên địa bàn các huyện tỉnh Đắk Nông					11.820.000	
C. Tuyển truyền, hướng dẫn Doanh nghiệp tại Thị xã Gia Nghĩa						
I Chi thuê, mua thiết bị					600.000	
1	Thuê Máy chiếu (01 bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Chi phí thực tế
2	Đường truyền internet 100Mb	Ngày	1	200.000	200.000	
3	Thiết bị Access point (>= 200 user)	Ngày	1	200.000	200.000	
II Giảng viên (01 Giảng viên, 01 cán bộ kỹ thuật)					1.200.000	
1	Chi thù lao giảng viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
2	Chi thù lao cán bộ kỹ thuật (01 cán bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT
III Chi Tổ chức					11.620.000	
1	Chi phí tổ chức lớp, khai giảng, bế giảng (hoa tươi, trang trí hội trường, băng rôn, ...)	Lần	1	1.000.000	1.000.000	Chi phí thực tế
2	Chi in ấn, photo tài liệu (30 trang)	Bộ	150	20.000	3.000.000	

3	Chi văn phòng phẩm cho học viên (bút, vở, túi đựng tài liệu, ...)	Bộ	150	10.000	1.500.000	
4	Chi nước uống, teabreak phục vụ lớp học (150 người)	Ngày	1	6.120.000	6.120.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
Kính phí 4 tuyến truyền hình trực tiếp tại UBND xã Gia Nghĩa					15.740.000	
D. Tuyên truyền, hướng dẫn cho Doanh nghiệp tại huyện tỉnh Đắk Nông					15.920.000	
I Chi thuê, mua thiết bị					600.000	
1	Thuê Máy chiếu (01 bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Chi phí thực tế
2	Đường truyền internet 100Mb	Ngày	1	200.000	200.000	
3	Thiết bị Access point (>= 200 user)	Ngày	1	200.000	200.000	
II Giảng viên (01 Giảng viên, 01 cán bộ kỹ thuật)					3.700.000	
1	Chi thù lao giảng viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC
2	Chi thù lao cán bộ kỹ thuật (01 cán bộ)	Ngày	1	200.000	200.000	Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC - BKH&ĐT-BTTTT
3	Chi phí lưu trú của Giảng viên và cán bộ kỹ thuật (2 người x 300.000 đồng)	Đêm	2	600.000	1.200.000	Thông tư 40/2017/TT-BTC
4	Phụ cấp lưu trú của Giảng viên và cán bộ kỹ thuật (2 người x 200.000 đồng)	Ngày	1	400.000	400.000	
5	Hỗ trợ chi phí đi lại của Giảng viên, trợ giảng từ khách sạn đến nơi giảng dạy (04 lượt/ngày)	Ngày	1	100.000	100.000	Chi phí thực tế
6	Chi phí từ Gia Nghĩa đến huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và ngược lại (2 người x 100.000 đồng/lượt)	Lượt	2	400.000	800.000	
III Chi Tổ chức					11.620.000	
1	Chi phí tổ chức lớp, khai giảng, bế giảng (hoa tươi, trang trí hội trường, băng rôn, ...)	Lần	1	1.000.000	1.000.000	Chi phí thực tế
2	Chi in ấn, photo tài liệu (30 trang)	Bộ	150	20.000	3.000.000	
3	Chi văn phòng phẩm cho học viên (bút, vở, túi đựng tài liệu, ...)	Bộ	150	10.000	1.500.000	
4	Chi nước uống, teabreak phục vụ lớp học (150 người)	Ngày	1	6.120.000	6.120.000	
Kính phí 4 tuyến truyền hình trực tiếp tại UBND xã Gia Nghĩa					11.640.000	

(Bảng chi: Chín trăm bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

PHỤ LỤC III**DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC CÁC LỚP TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 19/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

375

Đơn vị tính: đồng

Kinh phí giám sát tổ chức các lớp tuyên truyền, hướng dẫn							
STT	Tên địa bàn giám sát	Ngày	Phụ cấp lưu trú (200,000 đồng)	Đêm	Lưu trú (300,000 đồng)	Phụ cấp đi lại từ Gia nghĩa đến các huyện (100,000 đồng)	Phụ cấp đi lại từ khách sạn đến nơi giảng dạy (4 lượt/ngày/100.000 đồng)
1	Huyện Đắk Song (1 người)	10	2.000.000	11	3.300.000	1.000.000	1.000.000
2	Huyện Đắk Mil (1 người)	11	2.200.000	12	3.600.000	1.100.000	1.100.000
3	Huyện Cư Jút (1 người)	9	1.800.000	10	3.000.000	900.000	900.000
4	Huyện Đắk Glong (1 người)	8	1.600.000	9	2.700.000	800.000	800.000
5	Huyện Krông Nô (1 người)	13	2.600.000	14	4.200.000	1.300.000	1.300.000
6	Huyện Đắk R'lấp (1 người)	12	2.400.000	13	3.900.000	1.200.000	1.200.000
7	Huyện Tuy Đức (1 người)	7	1.400.000	8	2.400.000	700.000	700.000
Tổng		70	14.000.000	77	23.100.000	7.000.000	7.000.000
Tổng cộng:							51.100.000